**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

**I. Phần văn bản**

**1. Đặc điểm các thể loại:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Đặc điểm** |
| ***Truyện đồng***  ***thoại*** | Là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc  điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người. |
| ***Kí*** | Là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết. Trong kí, có những tác phẩm thiên về kể sự việc (tự sự), có những tác phẩm thiên về biểu cảm (trữ tình). Thể kí gồm có hồi kí và du kí.  *- Hồi kí* chủ yếu kế lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ. Các sự việc trong hồi kí thường được kể theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời của tác giả.  - Du kí chủ yếu kế về những sự việc mới diễn ra hoặc đang diễn ra gắn với các chặng đường trong hành trình tìm hiểu những vùng đất nước kì thú của Việt Nam và thế giới.  - Nhân vật xưng “tôi” trong hồi kí và du kí là hình ảnh của tác giả. |

**2. Kiến thức về các văn bản đã học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Tên Văn bản** | **Cốt truyện** | **Thể loại PTBĐ**  **chính** | **Ngôi kể** | **Nhân vật** | **Chủ đề** | **Bài học** |
| **Bài 4**  ***Những trải nghiệm***  ***trong đời*** | *Bài học đường đời đầu tiên* trích  *“Dế Mèn phiêu lưu kí”*  (Tô Hoài) | Dế Mèn kể lại câu chuyện về bản thân: tự nhận thức về vẻ đẹp ngoại hình của mình, sự kiêu căng, xốc nổi của bản thân và bài học kinh  nghiệm về cách sống sau khi vô tình gây ra cái chết của Dế Choắt. | Truyện đồng thoại  Tự sự | Ngôi thứ nhất | *Dế Mèn*  - Là một chàng thanh niên trẻ  trung, yêu đời, tự tin nhưng cũng kiêu căng, tự phụ, hống  hách, coi khinh và cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  -Ăn năn, hối  hận khi gây ra lỗi lầm. | Tính kiêu căng, xốc nổi  của tuổi trẻ có thể làm hại người khác, khiến ta  phải ân hận suốt đời. | Sống thân  ái, chan  hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm... |
|  | *“Giọt*  *sương* | Truyện kể về  một đêm ngủ | Truyện  đồng | Ngôi | *a) BọDừa*  Bọ Dừa rất | Hãy trân | Đôi khi vì |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *đêm”*  trích  *“Xóm Bờ Giậu”*  (Trần Đức Tiến) | trọ ở xóm Bờ Giậu của Bọ Dừa và những âm thanh, hình ảnh của cuộc sống xóm Bờ Giậu trong  đêm thanh vắng đã gợi nhắc Bọ Dừa nhớ về quê hương và quyết định về thăm quê. | thoại Tự sự | thứ ba | yêu quê hương, hiểu được giá trị của gia đình, của yêu hương.  *b)Các nhân vật khác*  - Thằn Lằn rất gần gũi, chân tình và chu đáo.  - Cụ giáo Cóc vị trưởng thôn rất am hiểu về thế giới xung quanh và là người có nội  tâm sâu sắc. | trọng những giá trị trong cuộc sống, dù là những điều nhỏ nhất. | cuộc sống  bận rộn khiến chúng ta quên đi những điều thân thuộc, gần gũi với chính mình. Hãy biết  trân trọng  những thứ  mình đang  có: quê hương, gia đình, người thân, bạn bè. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bài*** | ***Tên VB*** | ***Thể***  ***loại*** | ***PTBĐ***  ***chính*** | ***Ngôi kể*** | ***Nội dung chính*** | ***Chủ đề*** |
| **5** | *“Lao xao* | Kí | Tự sự | Ngôi thứ | - Bức tranh thiên | Thể hiện tình yêu |
|  | *ngày hè”* | (Hồi |  | nhất | nhiên ngày hè ở làng | thiên nhiên, cuộc |
|  | trích *“Tuổi* | kí) |  |  | quê tươi vui, sinh | sống ngày hè qua |
| ***Trò*** | *thơ im lặng”* |  |  |  | động, tràn đầy sức | chuỗi hồi ức của |
| ***chuyện*** | (Duy khán) |  |  |  | sống... Bộc lộ tình yêu | tác giả. |
| ***cùng*** |  |  |  |  | thiên nhiên, yêu quê |  |
| ***thiên*** |  |  |  |  | hương... |  |
| ***nhiên*** |  |  |  |  | - Kí ức tuổi thơ êm |  |
|  |  |  |  |  | đềm của nhân vật tôi – |  |
|  |  |  |  |  | người kể chuyện. |  |
|  | *“Thương nhớ* | Kí | Tự sự | Ngôi thứ | Hồi ức của nhân vật  «tôi» về những đõ ong của gia đình mình khi còn nhỏ và nỗi buồn, luyến tiếc khi chúng rời xa. | Những vật vô tri |
|  | *bầy ong”* | (Hồi |  | nhất | vô giác đều có |
|  | trích | kí) |  |  | một linh hồn, nó |
|  | *“Song đôi”* |  |  |  | vương vấn với |
|  | (Huy Cận) |  |  |  | hồn ta và khiến ta |
|  |  |  |  |  | yêu mến. |

**II. Phần Tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | | | **Tác dụng** | **Ví dụ** |
| **Phép** | ***So*** | Là đối chiếu sự | Tăng sức gợi | Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **tu từ** | ***sánh*** | vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng. | hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc. | mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên.  *“Lao xao ngày hè”*   Gợi tả vẻ đẹp, nét đáng yêu của hoa móng rồng. |
| ***Nhân hóa*** | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,… bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người. | Làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,… trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm  của con người | Choắt quẹo xương sống lăn ra kêu váng. Núp tận đấy đất mà tôi cũng kiếp, nằm im thin thít.  *“Bài học đường đời đầu tiên”*   Sự đau đớn của Dế Choắt và nỗi khiếp sợ của Dế Mèn. |
| ***Điệp ngữ*** | Khi nói hoặc viết, ta có thể dùng biệp pháp lặp lại từ ngữ (hoặc câu). | Để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. . | Ai ơi về miệt Tháp Mười  Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.  *(Ca dao)*   Nhấn mạnh sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho vùng Đồng Tháp  Mười |
| ***Ẩn dụ*** | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương dồng. | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; | Lần này nó chửa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.  *“Bài học đường đời đầu tiên”*   Hình ảnh ẩn dụ là *những mũi tên đen* nhằm nói tới những chú chèo bẻo. Hình ảnh đó gợi ra cho người đọc hình dung về chú chim chèo bẻo lao nhanh xuống để kịp cứu gà con đang bị diều hâu tha  đi. |
| **Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm**  **từ** | ***Cụm từ*** | - Cụm từ do 2 từ trở lên kết hợp với  nhau nhưng chưa tạo thành câu trọn vẹn về nghĩa. | |  |
| ***Các cụm từ*** | - Cụm danh từ có danh từ làm thành phần chính.  - Cụm động từ có động từ làm thành phần chính.  - Cụm tính từ có tính từ làm thành  phần chính. | | - Cụm danh từ (những chú *chim sẻ*)  - Cụm động từ (đang *ăn* cơm)  - Cụm tính từ (rất t*ốt* bụng) |
| ***Cách*** | - Biến chủ ngữ | Làm câu văn trở | - Hoa nở. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.*** | hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động hoặc cụm tính từ.  - Biến chủ ngữ, vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.  - Có thể mở rộng cả chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị  ngữ của câu. | nên chi tiết, rõ ràng hơn. | - Những bông hoa cúc nở vàng rực cả khu vườn.   Câu 2 cung cấp thông tin cụ thể, chi tiết về chủ thể *(hoa*) và trạng thái của nó (*nở*). |

**III. Phần Tập làm văn: Tự sự**

**Kể lại một trải nghiệm của bản thân** *(Trải nghiệm làm được một việc tốt, trải nghiệm một lần mắc lỗi,…)*

# 1. Khái niệm:

Kể lại một trải nghiệm của bản thân là kiểu bài trong đó người viết kể kể về diễn biến biến của sự việc mà mình đã trải qua và để lại nhiều ấn tượng, cảm xúc.

# 2. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm

- Dùng ngôi thứ nhất để kể

- Kết hợp kể và miêu tả

- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí

- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

# 3. Quy trình viết:

*\* Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết*

- Xác định đề tài

- Thu thập tư liệu

*\* Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*

- Tìm ý: Phác thảo một số ý cho bài viết bằng cách trả lời một số câu hỏi phù hợp với yêu cầu đề bài.

- Lập dàn ý:

+ Mở bài: Giới thiệu không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.

+ Thân bài: Kể về các sự việc theo trình tự, kết hợp với các yếu tố miêu tả.

+ Kết bài: Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

*\* Bước 3: Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể trải nghiệm của mình.*

*\* Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm dựa vào bảng kiểm:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần**  **của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Dùng ngôi thứ nhất để kể |  |  |
| Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm |  |  |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc |  |  |
| **Thân bài** | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh  xảy ra câu chuyện |  |  |
| Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan |  |  |
| Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí |  |  |
| Kết hợp kể và tả |  |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |  |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  |  |

**B. MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

**I. Đọc – hiểu (trắc nghiệm): 5,0 điểm**

1. Văn bản:

1.1. Nội dung:

- Truyện đồng thoại: Bài học đường đời đầu tiên; Giọt sương đêm.

- Hồi ký: Lao xao ngày hè; Thương nhớ bầy ong.

1.2. Yêu cầu:

- Nhận biết được đặc điểm của truyện đồng thoại và kí.

- Nhận biết tác giả, tác phẩm và phương thức biểu đạt của văn bản.

- Hiểu được đặc điểm của truyện đồng thoại, kí: cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, người kể chuyện, chủ đề, bài học qua 4 văn bản đã học.

- Tìm văn bản cùng chủ đề, cùng phương thức biểu đạt, cùng thể loại.

- Nhận biết và hiểu được ý nghĩa của các chi tiết quan trọng trong văn bản*.*

2. Tiếng việt:

2.1. Nội dung:

- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

- Biện pháp tu từ: so sánh, điệp ngữ, nhân hóa, ẩn dụ (ở các văn bản đọc hiểu chính thức ở bài 3).

2.2. Yêu cầu:

*- Nhận biết và hiểu tác dụng của biện pháp tu từ trong văn cảnh cụ thể.*

*- Nhận biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.*

**II. Làm văn tự sự: 5,0 điểm**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**C. LUYỆN TẬP**

**ĐỀ 1**

**I. Phần trắc nghiệm (5.0 điểm). Học sinh đọc kĩ các câu sau và chọn câu trả lời đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng (0.5 điểm)**

**Câu 1**: Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ tác phẩm nào?

a. Đất rừng phương Nam. b. Dế Mèn phiêu lưu kí.

c. Tuổi thơ im lặng d. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ

**Câu 2:** Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* như thế nào?

a. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

b. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

c. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

d. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 3 :** Vị ngữ trong câu: “*Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống”* là:

a. Hai cụm động từ. b. hai cụm danh từ.

c. Hai cụm tính từ. d. một cụm động từ

**Câu 4:**  Trong văn bản *(Giọt sương đêm),* tại sao sau đêm sương, Bọ Dừa lại quyết định về quê?

a. Vì đêm sương đó nhắc nhớ Bọ Dừa về quê hương.

b. Vì đêm sương đó nhắc nhớ Bọ Dừa về bạn bè.

c. Vì đêm sương đó nhắc nhớ Bọ Dừa về nghề nghiệp.

d. Vì đêm sương đó nhắc nhớ Bọ Dừa về đồng trúc quê hương.

**Câu 5:** Văn bản *Lao xao ngày hè* thuộc thể loại nào?

a. Hồi kí. b. Bút kí. c. Truyện ngắn. d. Nhật kí.

**Câu 6**. Văn bản *Lao xao ngày hè* là của tác giả nào?

a. Duy Khán. b. Tô Hoài. c. Nguyễn Ngọc Thuần d. Huy Cận

**Câu 7:** Trong câu thơ: “*Trầu ơi, hãy tỉnh lại!/ Mở mắt xanh ra nào.”* Cụm từ “Mắt xanh” là biện pháp tu từ nào?

a. Nhân hóa b. Hoán dụ c. Ẩn dụ d. So sánh

**Câu 8**: Trong văn bản *“Thương nhớ bầy ong”*, sự khác biệt giữa những đõ ong hiện tại và quá khứ xuất hiện từ lúc nào?

a. Sau khi ông của nhân vật tôi mất. b. Sau khi bố của nhân vật tôi mất.

c. Sau khi chú của nhân vật tôi mất. d. Sau khi đàn ong bị ném đất vụn

lên.

**Câu 9:** Văn bản *"Lao Xao ngày hè*" viết theo phương thức biểu đạt nào?

a. Miêu tả b. Tự sự c. Nghị luận d. Miêu tả và tự sự

**Câu 10.** Câu: *Sau nhà có hai cái đõ ong “sây” lắm*, sử dụng biện pháp tu từ nào?

a. Hoán dụ b. So sánh c. Ẩn dụ d. Nhân hóa

**II. Phần Tập làm văn:**

*Kể lại một trải nghiệm của bản thân (Trải nghiệm một lần làm việc tốt)*

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2**

**I. Phần trắc nghiệm: Học sinh đọc kĩ các câu sau và chọn câu trả lời đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng (0.5 điểm)**

**Câu 1**: Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* thuộc thể loại?

a. Hồi kí b. Truyện ngắn. c. Truyện đồng thoại. d. Truyện dài.

**Câu 2:** Văn bản *“Giọt sương đêm”* của tác gải nào”

a. Tô Hoài b. Trần Đức Tiến c. Trần Đăng Khoa d. Xuân Quỳnh

**Câu 3.** Biện pháp nghệ thuật nào sử dụng phổ biến trong truyện đồng thoại?

a. So sánh b. Điệp ngữ c. Ẩn dụ d. Nhân hóa

**Câu 4**. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của thể loại hồi kí?

a. Kể lại những sự việc mà người viết tham dự hoặc chứng kiến.

b. Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian.

c. Cốt truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng ca tụng, tôn thờ.

d. Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong văn bản thường là hình ảnh của tác giả.

**Câu 5**: Hành động thể hiện sự vị tha của Dế Choắt trong văn bản *“Bài học đường đời đầu tiên”* là:

a. Dế Choắt dù bị mổ oan nhưng không trách mà còn khuyên nhủ Dế Mèn.

b. Dế Choắt không đi trêu chị Cốc cùng Dế Mèn.

c. Dế Choắt bỏ qua chuyện Dế Mèn chê mình xấu xí, yếu ớt.

d. Dế Choắt không giận vì Dế Mèn không chịu đào hang, đào ngách cho mình.

**Câu 6**: Văn bản *Lao xao ngày hè* thể hiện tình cảm gì của tác giả?

a. Thái độ trân trọng đối với những giá trị hết sức bình dị mà cao quý của cuộc sống.

b. Sự quan sát tinh tường, vốn hiểu biết phong phú và tình cảm yêu mến cảnh sắc quê hương.

c. Vốn hiểu biết phong phú về cảnh vật làng quê và lòng yêu mến quê hương, đất nước, con người làng quê.

d. Sự cảm thông sâu sắc và chia sẻ những thiếu thốn đối với lớp trẻ lớn lên ở làng quê.

**Câu 7:** Trong các câu sau, câu nào có sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ.

a. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên*. (Duy Khán)*

b. Cả làng xóm hình như (…) cùng thức với giời, với đất. *(Duy Khán)*

c. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. (Duy Khán)

d. Lần này nó chửa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.”

**Câu 8:** Câu nào sau đây có mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ?

a. Hoa nở b. Chim hót.

c. Những bông hoa cúc nở vàng rục cả khu vườn

d. Lá cây xào xạc.

**Câu 9:** Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong các dòng thơ dưới đây là:

*Đã ngủ rồi hả trầu? Tao đã đi ngủ đâu Mà trầu mày đi ngủ*

*(Trần Đăng Khoa)*

a. Thể hiện sự yêu thương, trìu mến, thân thiết, gần gũi giữa cậu bé và cây trầu.

b. Trò chuyện xưng hô với trầu như đối với người.

c. Cây trầu là bạn cậu bé.

d. Cây trầu trở nên gần gũi với con người.

**Câu 10**: Các sự việc trong văn bản *Thương nhớ bầy ong* được kể theo trình tự nào?

a. Theo diễn biến của sự việc b. Theo trình tự không gian

c. Theo trình tự thời gian d. Theo hành trình của bầy ong

**II. Phần Tập làm văn:**

*Kể lại một trải nghiệm của bản thân (Trải nghiệm một lần em mắc lỗi)*

**HẾT**